

Bản án số: 59/2019/HSST

Ngày: 11- 3- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Phú

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Toà án nhân dân Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST- HS ngày 25/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Đình T, sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Th; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình V, sinh năm 1957 và bà Mai Thị L, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/10/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đặng Công Ng, sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT: Xóm N, xã Ng, huyện T, tỉnh Ng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/01/2018 bị Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy theo Quyết định số 29/QĐ – XPVPHC. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/10/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Vũ Đình A, sinh năm 1986; trú tại: Xã Đ, huyện Tr, tỉnh Th;

+ Phạm Viết H, sinh năm 1993; trú tại: Xóm 6, xã Ph, huyện Th, tỉnh Ng;

+ Đặng Xuân Đ, sinh năm 1970; trú tại: Xóm N, xã Ng, huyện T, tỉnh Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/10/2018, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp với Công an phường Bình Hòa tuần tra trên đoạn đường khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện Vũ Đình T đi xe mô tô biển số 37E1- 40327 và Đặng Công Ng điều khiển xe mô tô biển số 37B1- 74631 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện Ng cầm trên tay 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp), Ng khai mua của T. T thừa nhận vừa bán 02 gói ma túy đá trên cho Ng với giá 300.000đ, nhưng Ng nợ chưa trả tiền, đồng thời T cũng lấy từ trong túi quần phía trước bên trái 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh hàn kín chứa tinh thể màu trắng nộp cho cơ quan công an.

Tang vật gồm:

- Thu giữ của T: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp); 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Samsung màu đồng; 01 xe mô tô biển số 37E1- 403.27.

- Thu giữ của Ng: 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đồng; 01 xe mô tô biển số 37B1- 746.31; 01 chứng minh nhân dân tên Đặng Công Ng.

Theo bản kết luận giám định số 628/MT- PC54 ngày 19/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 0,3371gam mẫu M1-1; 0,3172gam mẫu M1- 2; 0,6181gam mẫu M2.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKSTA ngày 12/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Đặng Công Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Vũ Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Ng và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì về nội dung truy tố theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An.

01 điện thoại di động hiệu Samsung Imei 357202/07/915846/6 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màn hình nứt không kiểm tra được Imei bị cáo T và Ng khi sử dụng các điện thoại trên để liên lạc mua ma túy.

Xe mô tô biển số 37B1- 746.31 do ông Đặng Xuân Đ đứng tên sở hữu. Ông Đ xác định cho Ng mượn nhưng không biết việc Ng sử dụng vào việc phạm tội và yêu cầu được nhận lại xe.

Xe mô tô biển số 37E1- 403.27 do ông Phạm Viết H đứng tên sở hữu. Ông H đã bán xe cho ông Vũ Đình A năm 2017. Ông A khai cho T mượn xe đi công chuyện, không biết việc T dùng để thực hiện hành vi phạm tội, ông A yêu cầu được nhận lại xe.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Vũ Đình T và Đặng Công Ng về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng. Kiểm sát viên đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Công Ng mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Đình T mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư niêm phong ghi số vụ 628/PC09 (M1) và 628/PC09 (M2) là mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động hiệu Samsung; trả lại Đặng Công Ng 01 chứng minh nhân dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, điều tra viên, cán bộ điều tra Công an thị xã Thuận An; kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đình T và Đặng Công Ng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo trước sau thống nhất và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/10/2018, cơ quan công an kiểm tra hành chính đối với Đặng Công Ng điều khiển xe mô tô biển số 37B1- 746.31 và Vũ Đình T điều khiển xe mô tô biển số 37E1- 403.27 trên đoạn đường khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương và phát hiện Ng cầm trên tay 02 gói nylon ma túy tổng hợp, Ng khai mua của T. T thừa nhận vừa bán 02 gói ma túy đá trên cho Ng với giá 300.000đ, đồng thời T cũng lấy từ trong túi

quần phía trước bên trái 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy và 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy nộp cho cơ quan công an.

Theo kết luận giám định thu giữ của bị cáo T 0,6543gam ma túy loại Methamphetamine và thu giữ của bị cáo Ng 0,6181gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi bán ma túy cho Ng của Vũ Đình T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi cất giấu Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của Đặng Công Ng đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo T và tàng trữ chất ma túy của bị cáo Ng là nguy hiểm, không những hủy hoại sức khỏe của bản thân, thoái hóa nhân cách, mà còn là điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, độc hại Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo Ng mới bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy vào tháng 01/2018, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó thể hiện việc coi thường pháp luật của bị cáo Ng, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bì thư niêm phong ghi số vụ 628/PC09 (M1) và 628/PC09 (M2) là mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Xe mô tô biển số 37B1- 746.31 thu giữ của bị cáo Ng do ông Đặng Xuân Đ là cha của Ng đứng tên sở hữu. Ông Đ cho Ng mượn xe nhưng không biết Ng sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại xe cho ông Đ theo biên bản lập ngày 14/12/2018 là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe mô tô biển số 37E1- 403.27 giữ của T do ông Phạm Viết H đứng tên sở hữu. Ông H xác định đã bán chiếc xe trên cho ông Vũ Đình A năm 2017 nên không

còn liên quan gì tới chiếc xe. Ông A cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại xe cho ông A theo biên bản lập ngày 27/01/2019 là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 điện thoại di động hiệu Samsung Imei 357202/07/915846/6 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màn hình nứt không kiểm tra được Imei thu giữ của bị cáo T và Ng. Hai bị cáo khai sử dụng các điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Công Ng nên cần trả lại cho Ng.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 251; Điều 47; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Đặng Công Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/10/2018.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Công Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư niêm phong ký hiệu 628/PC09 (M1) và 628/PC09 (M2) là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Samsung Imei 357202/07/915846/6 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màn hình nứt không kiểm tra được Imei.

- Trả lại cho Ng 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Công Ng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/02/2019 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Đình T và Đặng Công Ng, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Thuận An;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Phạm Thị Anh Thư
(đã ký)**

